

Bản án số: 25/2017/HS-ST
Ngày 21-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Khánh.

Ông Hồ Ngọc Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Tấn Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Phan Đình Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2017/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2017/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Thái Đình T (Tên gọi khác là S), sinh ngày 04/4/1997, tại: xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 5, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Đình D và bà Huỳnh Thị Tổ T; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người bị hại: Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1996 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Phạm X, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964. Cùng trú tại: Thôn 3, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam, là cha, mẹ ruột của người bị hại. Ông X, bà T có mặt.

Ông Phạm X, bà Nguyễn Thị T ủy quyền cho anh Phạm V, sinh năm 1989. Trú tại: Thôn 3, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam tham gia tố tụng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Lê Văn H, sinh năm 1983. Trú tại: Thôn 3, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2. Bà Huỳnh Thị Tố T, sinh năm 1970. Trú tại: Thôn 5, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

3. Anh Lương Thanh L, sinh năm 1985. Trú tại: Thôn 3, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 01 tháng 11 năm 2016, Thái Đình T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92M1-118.39 lưu thông trên đường ĐH liên xã T - T (*thuộc địa phận Thôn 10, xã T, huyện T*) với tốc độ khoảng 60 km/h đến 70 km/h. Khi đến đoạn đường thuộc km 11 + 725m, lúc này trời đang mưa, Thái Đình T điều khiển xe mô tô nhưng thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ và đã điều khiển xe mô tô chạy sang phần đường bên trái theo hướng đi của mình nên đã tông vào xe mô tô biển kiểm soát 92H2-0925 (*thuộc sở hữu của anh Lương Thanh L*) do anh Phạm Ngọc T điều khiển chở Lê Văn H ngồi sau, lưu thông theo hướng ngược chiều. Hậu quả, anh Phạm Ngọc T chết tại hiện trường, anh Lê Văn H bị thương nhẹ và 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Tại bản giám định pháp y số: 266/PY.16 ngày 03/11/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận: Anh Phạm Ngọc T chết là do tai nạn giao thông gây đa chấn thương, chấn thương hàm mặt, chấn thương sọ não, gãy xương chính mũi, vỡ xương hốc mắt trái, vỡ lún xương hộp sọ vùng trán trái, tụ máu trong và ngoài màng cứng, dập não nặng.

Tại bản Cáo trạng số: 24/CTr-VKS ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước đã truy tố bị cáo Thái Đình T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đồng thời, đề nghị Hội đồng

xét xử áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng: Trả lại 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 92M1-118.39 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 92H2-0925 cho chủ sở hữu.

Tại phiên tòa, bị cáo Thái Đình T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thời, bị cáo chấp nhận bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 30.000.000 đồng về tổn thất tinh thần.

Ông Phạm X, bà Nguyễn Thị T và anh Phạm V thừa nhận gia đình bị cáo T đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại được số tiền 60.600.000 đồng và tại phiên tòa hôm nay, yêu cầu bị cáo T bồi thường thêm cho người đại diện hợp pháp của người bị hại về tổn thất tinh thần với số tiền là 30.000.000 đồng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo T được hưởng án treo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Văn H, bà Huỳnh Thị Tố T và anh Lương Thanh L không có yêu cầu gì đối với bị cáo tại phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Thái Đình T khai nhận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 01/11/2016, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92M1-118.39 (*do mẹ ruột của bị cáo là bà Huỳnh Thị Tố T đứng tên chủ sở hữu*) lưu thông trên đường giao thông liên xã theo hướng T - T với tốc độ khoảng 60 km/h đến 70 km/h. Khi đi đến đoạn đường thuộc Thôn 10, xã T, huyện T, do bị cáo thiếu quan sát, không giảm tốc độ, điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường bên trái theo hướng di chuyển nên đã tông vào xe mô tô biển kiểm soát 92H2-0925 do anh Phạm Ngọc T điều khiển chở anh Lê Văn H ngồi sau lưu thông theo chiều ngược lại, gây ra tai nạn. Hậu quả làm cho anh T chết tại chỗ, còn anh H bị thương nhẹ và 02 xe mô tô bị hư hỏng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để khẳng định hành vi điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường quy định của bị cáo T đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ và gây ra hậu quả làm cho anh Phạm Ngọc T chết. Tại thời điểm gây ra tai nạn, bị cáo T đã được cấp giấy phép lái xe theo quy định nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước đã truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và trách nhiệm của bị cáo thì thấy: Tai nạn giao thông luôn là nỗi lo của toàn xã hội. Bởi lẽ, hậu quả của nó để lại là rất lớn, không những gây thiệt hại về tài sản mà còn trực tiếp xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người tham gia giao thông. Việc gây ra tai nạn giao thông xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, nhưng nguyên nhân chủ yếu đó là do ý thức chấp hành pháp luật giao thông kém của người tham gia giao thông. Bị cáo T đã được cấp giấy phép lái xe mô tô theo quy định, có đầy đủ khả năng nhận thức và hoàn toàn ý thức được sự nguy hiểm mà phương tiện giao thông cơ giới đường bộ có thể gây ra khi tham gia giao thông. Tuy nhiên, vì ý thức chấp hành pháp luật kém nên bị cáo đã không chấp hành đúng quy định của pháp luật giao thông đường bộ, điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường dành cho phương tiện tham gia giao thông đi theo chiều ngược lại và va chạm với xe mô tô do người bị hại điều khiển dẫn đến hậu quả làm cho người bị hại chết. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi phạm tội, bị cáo T đã tác động để gia đình bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 60.600.000 đồng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần phải áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhân thân tốt.

[5] Xét thấy, bị cáo T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi gây ra tai nạn bị cáo cũng bị thương nặng, bị cáo đã thấy được lỗi làm của mình nên tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo. Đồng thời, bị cáo có khả năng tự cải tạo, nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do đó, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục theo như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ngoài số tiền đã bồi thường 60.600.000 đồng, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T chấp nhận bồi thường thêm số tiền 30.000.000 đồng về tổn thất tinh thần theo như yêu cầu của người đại diện hợp pháp của người bị hại. Xét thấy, việc thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần phải công nhận. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh

Lê Văn H, bà Huỳnh Thị Tô T và anh Lương Thanh L không có yêu cầu gì về phân trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho chủ sở hữu các tài sản sau đây:

- Trả lại cho bà Huỳnh Thị Tô T 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 92M1-118.39, nhãn hiệu Yamaha Exciter, số khung RLCUG0610FY013889, số máy G3D4E013890 (*xe bị hư hỏng do tai nạn gây ra*).

- Trả lại cho anh Lương Thanh L 01 xe mô tô biển kiểm soát 92H2-0925, nhãn hiệu Yamaha Sirius, số khung RLCS5C6408Y018537, số máy 5C64018537 (*xe bị hư hỏng do tai nạn gây ra*).

[8] Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 và khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Thái Đình T** phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 202, các điểm b, p khoản 1 Điều 46 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2009*). Xử phạt bị cáo Thái Đình T **01 (Một)** năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **02 (Hai)** năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/11/2017). Giao bị cáo Thái Đình T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 591 của Bộ luật Dân sự. Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại như sau: Bị cáo Thái Đình T chấp nhận bồi thường cho ông Phạm X, bà Nguyễn Thị T số tiền 30.000.000 (*Ba mươi triệu*) đồng về tổn thất tinh thần.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Phạm X, bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bị cáo Thái Đình T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bà Huỳnh Thị Tô T 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 92M1-118.39, nhãn hiệu Yamaha Exciter, số khung RLCUG0610FY013889, số máy G3D4E013890.

Trả lại cho anh Lương Thanh L 01 xe mô tô biển kiểm soát 92H2-0925, nhãn hiệu Yamaha Sirius, số khung RLCS5C6408Y018537, số máy 5C64018537.

(Các vật chứng này hiện nay đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/10/2017).

Bị cáo Thái Đình T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (21/11/2017).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Tiên Phước;
- Công an huyện Tiên Phước;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Tiên Phước;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của người bị hại; người liên quan;
- Lưu HS, án văn, T.H.A.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Quốc Bảo